TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiến
Bà Ngô Thị Như Hoa
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 260/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30 /2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987
Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình
Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Q, huyên L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn chị T trình bày: Chị và anh Đ kết hôn ngày 06/03/2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, sau kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình chồng tại tổ 8, phường T, thành phố H. Hôn nhân vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh Đường không tu chí làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình, đi làm không đưa tiền cho chị để

chi tiêu sinh hoạt gia đình, hàng ngày anh Đ hay uống rượu say về nhà chửi bới vợ con và bố đẻ, có hành vi đốt nhà và đốt xe máy, chị phải báo công an đến can thiệp.

Đến tháng 01/2022 vợ chồng chuyển về quê chị ở huyện L để sinh sống làm ăn, nhưng anh Đ vẫn thường xuyên uống rượu say và chơi bới vợ con, ngoài ra anh Đ còn có hành vi đối xử không tốt với con gái riêng của chị, do mâu thuẫn xẩy ra nên anh Đ đã bỏ về nhà bố đẻ ở tổ 8, phường T, thành phố H, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Đến ngày 18/9/2022 anh Đ vào nhà bố mẹ đẻ chị ở huyện L, Hòa Bình chửi chị, sau đó lấy kéo tự đâm vào cổ mình gây thương tích, chị phải gọi Công an đến can thiệp đưa đi cấp cứu. Nay xác định tình cảm không còn nên chị làm đơn ly hôn, tại phiên tòa hôm nay chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn

Về con chung: Có một con chung cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 12/8/2015, khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, hiện chị có chỗ ở ổn định và làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Qua trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến tòa để giải quyết vụ án, anh Đ đến một lần viết bản tự khai sau đó tự ý bỏ về, các lần triệu tập sau đó anh Đ đều không đến tòa để giải quyết. Tòa đã phối hợp với Công an phường T để giao văn bản tố tụng, anh Đ nhận văn bản nhưng không ký nhận vào biên bản giao nhận giấy tờ tài liệu của tòa án. Tòa đã đến tận nơi cư trú để gặp anh Đ giải thích, thuyết phục, nhưng anh Đ không chấp hành. Tiếp xúc với anh Đ, anh Đ thể hiện quan điểm: Anh và chị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp, anh chị đã có một con chung, về tài sản chung và nợ chung không có, do mâu thuẫn vợ chồng nên hiện tại anh và chị T đã sống ly thân nhau, anh làm nghề thợ sắt hàng ngày đi lắp đặt các công trình trên địa bàn thành phố H, nay chị T làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị T cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của ông Phạm Đức T bố đẻ anh Đ khai: Chị Bùi Thị T và anh Phạm Tiến Đ là vợ chồng, sau kết hôn vợ chồng về sống chung với ông tại tổ 8, phường T, thành phố H, được khoảng 02 năm thì vợ chồng thuê nhà ra ở riêng để tiện đi làm, và có thời gian vợ chồng còn chuyển về huyện L để sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng T, Đ có xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau, năm 2017 anh Đ có hành vi đốt nhà và đốt xe máy Công an phường T phải đến can thiệp, anh Đ làm nghề lao động tự do hàng ngày đi từ sáng đến tối mới về, có hôm còn đi qua đêm sáng hôm sau mới về nhà, anh Đ thường hay uống rượu say về nhà chửi bới vợ con, có lần còn chửi cả tôi, coi tôi không ra gì, do mâu thuẫn vợ chồng nên hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau, chị T bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ ở huyện L từ đầu năm 2022 đến nay, còn anh Đ vẫn sống cùng với tôi tại tổ 8, phường T, thành phố

H. Chị T anh Đ có một con chung, ngoài ra chị T còn có một đứa con gái riêng, tài sản và nợ chung không có. Nay chị T làm đơn ly hôn đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của đương sự: Chị T và anh Đ là vợ chồng, hiện nay anh Đ đang sống cùng bố đẻ tại tổ 8, phường T, còn chị T đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ ở huyện L, quá trình chung sống vợ chồng có xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh Đường làm nghề hàn sắt đi lắp công trình trên địa bàn thành phố H, hàng ngày anh Đ thường hay uống rượu say, về nhà chửi bới vợ con và bố đẻ, ngoài ra còn có hành vi đốt xe máy và đốt nhà, vợ chồng có 1 con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Nay chị T làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã được triệu tập hợp lệ; Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thu thập đầy đủ, đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tình trạng cuộc sống chung vợ chồng, nhận thấy vợ chồng chị T và anh Đ có mâu thuẫn xẩy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và lợi ích của các bên bị xâm phạm, do vậy đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28,35,39,147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị T; Về tình cảm: xử cho chị được ly hôn anh Phạm Tiến Đ; Về con chung: Giao cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 12/8/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về án phí: Chị Thiết phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc ly hôn anh Phạm Tiến Đ, nơi cư trú tổ 8, phường T, thành phố H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc khởi kiện của chị T là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã giải quyết vụ án đúng về thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung: Chị Bùi Thị T và anh Phạm Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của pháp luật, do vậy là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng nhận thấy: Sau kết hôn cuộc sống chung vợ chồng chị T anh Đ diễn ra bình thường, vợ chồng đã có một con chung, sau kết hôn khoảng một năm thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh Đường sống có tính gia trưởng, không tu chí xây dựng cuộc sống gia đình, hàng ngày hay uống rượu say về nhà chửi bới vợ con và bố đẻ, có hành vi đốt nhà, đốt xe máy, do mâu thuẫn xẩy ra nên hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong thời gian này mặc dù vợ chồng đã có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, nhưng vẫn không có kết quả. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Từ những lý do trên, xét thấy vợ chồng chị T và anh Đ có mâu thuẫn xẩy ra, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên bị xâm phạm, do đó chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị ly hôn anh Đ là có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 12/8/2015, tại phiên tòa hôm nay chị T xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của cháu Phạm Ánh N cũng xin được ở với mẹ.

Xét các điều kiện về mọi mặt, chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T, giao cháu Phạm Ánh N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị T, xử cho chị được ly hôn anh Phạm Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Phạm Tiến Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ có quyền thăm nom con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004608 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo. Anh Phạm Tiến Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPH;
- TAND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPH;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- UBND xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên